TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Nh là anh Lê Ngọc Ph, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/4/2024.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968.

2. Bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đồng ý chuyển nhượng thửa đất số 3, tờ bản đồ 56, diện tích 969m^2 (CLN) và thửa 1225, tờ bản đồ 45, diện tích 8.313m^2 (Lua) do Nguyễn Thị Tuyết Nh đứng tên, đất tọa lạc ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Ph với giá 2.100.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Ph đồng ý nhận chuyển nhượng thửa đất số 3, tờ bản đồ 56, diện tích 969m^2 (CLN) và thửa 1225, tờ bản đồ 45, diện tích 8.313m^2 (Lua) do Nguyễn Thị Tuyết Nh đứng tên, đất tọa lạc ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp với giá 2.100.000.000 đồng.

2.2. Công nhận cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Ph được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ 56, diện tích 969m^2 (CLN) vị trí đất từ các mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 9 – 10 – 1.

- Công nhận cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Ph được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với thửa đất 1225, tờ bản đồ 45, diện tích 8.313m^2 (Lua) vị trí đất từ các mốc 4 – 5 – 6 – 7 – 8 – 9 – 4.

2.3. Đối với căn nhà và tài sản trên đất thì ông B, bà Ph đang quản lý. Các đương sự trong vụ án không có tranh chấp hoặc yêu cầu gì và thống nhất để cho ông B, bà Ph được quyền quản lý, sử dụng.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2025 và sơ đồ đo đạc ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

2.4. Ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Ph có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền nhận chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên là 2.100.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm triệu đồng).

Sau khi ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự thì các bên đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc và định giá tài sản là: 7.842.000 đồng ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Ph thống nhất chịu. Do chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đã tạm ứng và chi xong nên ông B, bà Ph phải hoàn trả lại cho chị Nh số tiền này.

2.6. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B đồng ý nộp 18.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Ph được miễn nộp phần án phí của bà Ph phải nộp.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.381.000 đồng theo biên lai thu số 0013649 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).